

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 01/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Hoàng Văn Dự.

2 - Bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: ông Ma Ngọc Luân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 21/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 16/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Đàm Văn V, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 05/10/1989 tại xóm C, xã Đ, huyện Đ, Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; đảng phái: không; con ông Đàm Văn V, sinh năm 1962 và bà Dương Thị H, sinh năm 1964; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1999; con: có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/5/2018 đến nay (*có mặt*).

2. Bị cáo Trần Văn C, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 06/12/1989 tại xóm G, xã T, huyện H, Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; đảng phái: không; con ông Trần Văn N, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; vợ: Hoàng Thị Hồng V, sinh năm 1991; con: có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/5/2018 đến nay (*có mặt*).

3. Bị cáo Lê Minh Đ, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 31/3/1988 tại xóm Đ, xã Đ, huyện P, Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Sán Dìu; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; đảng phái: không; con ông Lê Công Đ, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Quỳnh G, sinh năm 1993; con: có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có. Hiện bị

cáo đang được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, kể từ ngày 25/7/2018 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 00 ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại đoạn đường Quốc lộ 34 kéo dài thuộc xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang đối với Đàm Văn V - sinh năm 1989 ;Trần Văn C - sinh năm 1989 và Lê Minh Đ - sinh năm 1988 đang có hành vi vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ gồm: Pháo dạng tròn vỏ màu xám và pháo dạng hộp vỏ màu vàng đỏ với tổng khối lượng **98,4kg** (*chín mươi tám phẩy bốn kilôgam*); tạm giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND i10 biển kiểm soát 20A-177.14 do Lê Minh Đ điều khiển.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Văn V, Trần Văn C, Lê Minh Đ khai nhận như sau: khoảng 15 giờ 30 ngày 01 tháng 01 năm 2018 Đàm Văn V, Trần Văn C cùng với vợ và con của V đi từ nhà ở Thái Nguyên đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn bằng xe ô tô Taxi hãng Bình An, biển kiểm soát 20A-177.14 do Lê Minh Đ điều khiển. Khi đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vợ và con của V xuống xe, còn V và C tiếp tục đi xe đến thành phố Bắc Kạn để chơi. Tại đây, V nảy sinh ý định đi mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên Đán nên V rủ C và được C đồng ý. Sau đó cả hai thỏa thuận thống nhất với Đ về giá dịch vụ thuê xe Taxi đến huyện T, tỉnh Cao Bằng cho cả chiều đi và về là **2.000.000** đồng (*Hai triệu đồng chẵn*). Trên đường di chuyển từ thành phố Bắc Kạn đến thành phố Cao Bằng, C và V không nói chuyện gì liên quan đến việc mua pháo, nên Đ không biết được mục đích đi đến huyện T, tỉnh Cao Bằng của V và C.

Khi đến huyện T, tỉnh Cao Bằng, V, C, Đ cùng nhau đi đến nhà của một người đàn ông tên N tại khu vực thuộc Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua pháo. Tại đây, Đ ngủ ở trên xe ô tô nên không được biết và chứng kiến việc trao đổi mua bán pháo. Sau khi lấy được pháo, V gõ cửa xe ô tô yêu cầu Đ mở cốp sau xe ô tô để xếp pháo lên xe. Khi mở cửa xe đi xuống, nhìn thấy số hàng trên, Đ đã hỏi “pháo phải không” thì được V trả lời “phải”. Đ không có ý kiến gì và đồng ý cho V và C xếp toàn bộ số pháo trên lên xe để vận chuyển về tỉnh Thái Nguyên. Khi về đến địa phận thuộc xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 2634/C54-P2 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “*Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)*”.

Đối với nguồn gốc số pháo, Đàm Văn V và Trần Văn C khai mua với người đàn ông tên N, trú tại Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập đối với Bé Văn N sinh năm 1978, trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng để điều tra làm rõ. Tại buổi đối chất ngày 02 tháng 8 năm 2018, V và C đều khẳng định và xác nhận anh Bé Văn N không phải là người đã cung cấp pháo cho V và C, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Bé Văn N.

Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND i10 biển kiểm soát 20A-177.14 xe Taxi hãng BINHAN. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Taxi Miền Bắc, địa chỉ tại Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Xe ô tô được giao cho Lê Minh Đ thực hiện việc kinh doanh theo hợp đồng lao động giữa Đ và Công ty, do đó Công ty không biết được việc Đ sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm. Nên Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại xe cho chủ sở hữu. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc có ốp nhựa màu đen tạm giữ đối với Trần Văn C. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu BUK model BUK B120 màu xanh đen tạm giữ đối với Lê Minh Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen tạm giữ đối với Đàm Văn V. Trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là Trần Văn C, Lê Minh Đ và Đàm Văn V.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSTL ngày 20/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đàm Văn V, Trần Văn C và Lê Minh Đ về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn V thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” là đúng và khai nhận: khoảng 15 giờ 30 ngày 01 tháng 01 năm 2018 bị cáo cùng vợ con và C đi từ nhà ở Thái Nguyên đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn bằng xe ô tô Taxi do Lê Minh Đ điều khiển. Khi đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn, thì vợ con của bị cáo xuống xe còn bị cáo và Cảnh tiếp tục đi xe đến thành phố Bắc Kạn để chơi. Tại đây, bị cáo nảy sinh ý định đi mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên Đán nên rủ C và được C đồng ý. Sau đó cả hai thỏa thuận thống nhất với Đ về giá dịch vụ thuê xe Taxi đến huyện T, tỉnh Cao Bằng với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi lấy được pháo, bị cáo và C xếp pháo lên xe thì Đ mới biết là pháo nhưng Đ không có ý kiến gì và đồng ý vận chuyển về tỉnh Thái Nguyên. Khi về đến xóm B thì bị bắt quả tang. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, đúng như lời khai tại tòa của bị cáo V và không có ý kiến gì bổ sung thêm. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, ban đầu bị cáo không biết là V và C thuê xe bị cáo đi chở pháo, sau khi biết bị cáo cũng đồng ý chở hàng cấm. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đàm Văn V, Trần Văn C và Lê Minh Đ về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn V từ 36 đến 42 tháng tù;
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 30 đến 36 tháng tù;
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC

ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số pháo theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Văn V, Trần Văn C và Lê Minh Đ nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện vận chuyển **98,4kg** (*Chín mươi tám phẩy bốn kilôgam*) pháo do Trung Quốc sản xuất nhằm mục đích để sử dụng trong dịp tết Nguyên Đán, còn Lê Minh Đ vận chuyển nhằm mục đích để hưởng tiền hợp đồng dịch vụ thuê xe Taxi.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh truy tố các bị cáo về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng vẫn cố tình vi phạm.

Trong vụ án này, các bị cáo Đàm Văn V, Trần Văn C là người giữ vai trò chính, trực tiếp mua pháo để vận chuyển về sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đ: bị cáo có vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án. Trên đường di chuyển từ thành phố Bắc Kạn đến huyện T, tỉnh Cao Bằng, C và V không nói chuyện gì liên quan đến việc mua pháo, nên Đ không biết được mục đích đi đến huyện T, tỉnh Cao Bằng của V và C. Sau khi V và C mua được pháo và gõ cửa xe ô tô yêu cầu Đ mở cốp sau xe ô tô để xếp pháo lên xe thì Đ mới biết nhưng do V và C hứa hẹn sẽ trả thêm tiền xe nên Đ đồng ý cho xếp toàn bộ số pháo trên lên xe để vận chuyển về Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần

đầu, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo giáo dục tại địa phương là có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, đồng thời cũng thể hiện rõ chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- *Đối với bị cáo V và C*: tại Cơ quan Điều tra và tại Tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Đối với bị cáo Đ*: tại Cơ quan Điều tra và tại Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu (người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm), bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là có căn cứ.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với các bị cáo Đàm Văn V; Trần Văn C và Lê Minh Đ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về hướng xử lý vật chứng của vụ án*: gồm 04 (bốn) hòm cát tông đã được niêm phong, bên trong có chứa pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ do Trung Quốc sản xuất (02 hòm đã bị ẩm, rách phần bì cát tông ở góc cạnh đáy thùng). Mặt trên hòm ghi vật chứng vụ Trần Văn C, Đàm Văn V, Lê Minh Đ - Vận chuyển hàng cấm (pháo), bắt quả tang ngày 02/01/2018 tại xóm B - xã C, huyện T, Cao Bằng. Có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trà Lĩnh (*số pháo thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy*).

[7]. *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định .

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Đàm Văn V, Trần Văn C và Lê Minh Đ phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn V **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2018.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2018.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ **25 (Hai mươi lăm)** tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **50 (Năm mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/11/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 04 (bốn) hòm cát tông đã được niêm phong, bên trong có chứa pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ do Trung Quốc sản xuất (02 hòm đã bị ẩm, rách phần bì cát tông ở góc cạnh đáy thùng). Mặt trên hòm ghi vật chứng vụ Trần Văn C, Đàm Văn V, Lê Minh Đ - Vận chuyển hàng cấm (pháo), bắt quả tang ngày 02/01/2018 tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng. Có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đón hình con dấu của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trà Lĩnh (*số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh theo biên bản giao nhận ngày 24/9/2018*).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Minh Đ số tiền **40.000.000đồng** (Bốn mươi triệu đồng chẵn) để bị cáo quản lý và sử dụng (là tiền đặt cọc để đảm bảo trong quá trình điều tra), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*số tiền trên đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng ngày 24/9/2018*).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đàm Văn V, Trần Văn C và Lê Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm; các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam; Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ